

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG HÓA
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 278/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 31/8/2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về việc nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Vân
Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Lê Bình Quyền**
Bà Đỗ Thị Vân

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022 tại Toà án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 185/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/8/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trịnh Văn C, sinh năm 1983 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Phan Thị Ch, sinh năm 1979 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/6/2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Trịnh Văn C trình bày:

Anh và chị Phan Thị Ch tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn do UBND xã K (nay là xã X), huyện H, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 25/02/2004. Sau khi cưới, cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh C có quan hệ với người phụ nữ khác. Từ năm 2018 đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Anh C xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Ch.

Về con: Anh chị có hai con chung là cháu Trịnh Công S, sinh ngày 13/6/2005 và cháu Trịnh Công D, sinh ngày 15/5/2011. Anh C nhường quyền trực tiếp nuôi cả hai con cho chị Ch và có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Trịnh Công D 1.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản và công nợ: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Phan Thị Ch trình bày:

Chị và anh Trịnh Văn C kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống bình thường cho đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh C có quan hệ với người phụ nữ khác, từ đó vợ chồng sống ly thân. Anh C làm đơn xin ly hôn, chị Ch không đồng ý mà xin được đoàn tụ để vợ chồng cùng nuôi dạy con cái.

Về con: Anh chị có hai con chung là cháu Trịnh Công S, sinh ngày 13/6/2005 và cháu Trịnh Công D, sinh ngày 15/5/2011. Chị Ch xin được trực tiếp nuôi cả hai con và yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi cháu Trịnh Công D 1.000.000 đồng/tháng. Riêng đối với cháu Trịnh Công S, do gần đến tuổi trưởng thành nên chị không yêu cầu anh C cấp dưỡng.

Về tài sản và công nợ: Chị Ch không yêu cầu tòa án giải quyết.

Cả hai cháu Trịnh Công S và Trịnh Công D đều có nguyện vọng xin ở với mẹ.

Xác minh tại địa phương xã X, huyện H, tỉnh Thanh Hóa: Sau khi kết hôn, anh C và chị Ch sinh sống tại địa phương thôn Tây Đại, xã X. Thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường, cho đến năm 2018 do anh C có quan hệ với người phụ nữ khác nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Từ đó, anh C đi làm ăn, thi thoảng với về, anh chị sống ly thân nhau. Anh C làm đơn xin ly hôn chị Ch, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa trình bày quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn, bị đơn được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Xử cho anh Trịnh Văn C được ly hôn chị Phan Thị Ch

Về con chung: Giao cả hai cháu Trịnh Công S và Trịnh Công D cho chị Ch trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh C cấp dưỡng nuôi cháu Trịnh Công D 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Danh đủ 18 tuổi. Chị Ch không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi cháu Trịnh Công S nên đề nghị không xem xét.

Về tài sản: Đề nghị không xem xét.

Về án phí: Anh Trịnh Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh Trịnh Văn C làm đơn khởi kiện xin ly hôn chị Phan Thị Ch và yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung, bị đơn – chị Ch có địa chỉ tại huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của

Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về Nội dung:

[2.1]. *Về hôn nhân*: Anh Trịnh Văn C và chị Phan Thị Ch tự nguyện kết hôn và có đăng lý kết hôn tại UBND xã K (nay là xã X), là hôn nhân hợp pháp. Do anh C có quan hệ với người phụ nữ khác nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay cho thấy **mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh C, xử cho anh C được ly hôn chị Ch.**

[2.2]. *Về con chung*: Anh chị có hai con chung là cháu Trịnh Công S, sinh ngày 13/6/2005 và cháu Trịnh Công D, sinh ngày 15/5/2011. Anh C và chị Ch đều thống nhất giao cả hai cháu cho chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng nuôi cháu Trịnh Công S và có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Trịnh Công D 1.000.000 đồng/tháng, cả hai cháu Sơn và Danh đều xin được ở với mẹ. Thống nhất của anh C và chị Ch về việc nuôi con là hoàn toàn phù hợp với **quy định của pháp luật và nguyện vọng của các con nên cần tôn trọng sự tự định đoạt của các đương sự, giao cả hai cháu Trịnh Công S và Trịnh Công D cho chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng nuôi cháu Trịnh Công S và phải cấp dưỡng nuôi cháu Trịnh Công D 1.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2022 cho đến khi cháu Danh đủ 18 tuổi.**

[2.3]. *Về tài sản và công nợ*: Anh C và chị Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. *Về án phí*: Nguyên đơn anh Trịnh Văn C phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 266, **Điều 271, Điều 273** của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, khoản 1,3 Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. Về hôn nhân: Anh Trịnh Văn C được ly hôn chị Phan Thị Ch.

2. Về con chung: Giao cả hai cháu Trịnh Công S, sinh ngày 13/6/2005 và cháu Trịnh Công D, sinh ngày 15/5/2011 cho chị Phan Thị Ch trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng nuôi cháu Trịnh Công S, anh C phải cấp dưỡng nuôi cháu Trịnh Công D 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2022 cho đến khi cháu Danh đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Anh C không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Ch.

3. *Về án phí:* Anh Trịnh Văn C phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số: AA/2021/0010874 ngày 14/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Anh C phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- UBND xã X;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Ngọc Vân